

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TP. PHAN RANG - THÁP CHÀM
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2024/DS-ST.

Ngày: 14-03- 2024.

V/v: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN RANG - THÁP CHÀM,
TỈNH NINH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Hồng.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thanh Trâm.

2. Bà Trần Thị Minh Nguyệt.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Ánh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Như Yên - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 03 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 361/2023/TLST-DS ngày 14 tháng 11 năm 2023 về tranh chấp: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2024/QĐXXST-DS ngày 05 tháng 02 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 13/2024/QĐST-DS ngày 28 tháng 02 năm 2024, giữa các đương sự:

1/ Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần S.

Địa chỉ trụ sở: Số 2 N, phường V, Quận 3, TP. H.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D - Chức danh: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Đào Thị Đoan Tr - Chức danh: Giám đốc Ngân hàng Thương mại cổ phần S - Chi nhánh NT (Theo Quyết định V/v ủy quyền ký hợp đồng/thỏa thuận, văn bản và tham gia tố tụng số 3524/2023/QĐ-PL ngày 25/12/2023).

Người đại diện theo ủy quyền lại: Ông Phạm Ngọc V - Chuyên viên quản lý nợ Ngân hàng Thương mại cổ phần S - Chi nhánh NT (Theo Giấy ủy quyền số

30/2023/GUQ-CNNT ngày 17/10/2023 V/v tham gia tố tụng và thi hành án) (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

2/ Bị đơn: Ông Nguyễn Long B - Sinh năm 1974 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Khu phố 4, phường T, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện của nguyên đơn, trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền lại của nguyên đơn là ông Phạm Ngọc V trình bày:

Ngày 01/6/2015, giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần S (Viết tắt là Ngân hàng) và ông Nguyễn Long B ký kết Hợp đồng tín dụng vốn lãi chia đều số LD1515200378; theo đó Ngân hàng cho ông B vay số tiền 80.000.000 đồng; Thời hạn vay 48 tháng, kỳ trả nợ đầu tiên là ngày 31/7/2015, thời điểm trả hết nợ là ngày 01/6/2019; Mục đích vay tiêu dùng; hình thức đảm bảo là vay tín chấp; Lãi suất 0,85%/tháng; Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Phương thức trả nợ là gốc lãi trả hàng tháng (Gốc lãi chia đều); Thời hạn trả hết nợ là ngày 01/6/2019.

Trong quá trình vay, ông B đã trả cho Ngân hàng số tiền gốc là 39.984.000 đồng, số tiền lãi trong hạn là 16.320.000 đồng và sau đó không trả cho Ngân hàng khoản tiền nào khác mặc dù đã được đôn đốc, nhắc nhở nhiều lần. Do ông B vi phạm nghĩa vụ nên ngày 01/8/2017, Ngân hàng đã chuyển toàn bộ số nợ vay còn thiếu sang nợ quá hạn.

Đại diện theo ủy quyền lại của Ngân hàng, ông Phạm Ngọc V đề nghị Tòa án giải quyết: Buộc ông Nguyễn Long B phải trả cho Ngân hàng số tiền tính đến ngày 14/03/2024 là 96.667.868 đồng; trong đó: Số tiền gốc là 40.016.000 đồng; Số tiền lãi trong hạn là 16.320.000 đồng; Số tiền lãi quá hạn là 34.885.906 đồng; Số tiền lãi chậm trả là 5.445.962 đồng. Buộc ông Nguyễn Long B có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 15/03/2024 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng tín dụng.

Tại “Đơn xin xét xử vắng mặt” ngày 07/3/2024, người đại diện theo ủy quyền lại của nguyên đơn là ông Phạm Ngọc V vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng.

Bị đơn là ông Nguyễn Long B: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án; Tòa án đã thông báo, tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông Nguyễn Long B nhưng ông B không đến Tòa án làm việc và cũng không có ý kiến phản hồi gì liên quan đến tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp; vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, cụ thể như sau:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

Việc chấp hành pháp luật của các đương sự trong vụ án: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng, có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn mặc dù đã được thông báo, tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là đúng theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự (*Viết tắt là BLTTDS*).

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết: Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Nguyễn Long B phải trả số tiền nợ đã vay theo Hợp đồng tín dụng số LD1515200378 ngày 01/6/2015. Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo khoản 3 Điều 26 của BLTTDS. Bị đơn có địa chỉ tại khu phố 4, phường Thanh Sơn, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS; vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

[1.2] Về sự vắng mặt của nguyên đơn: Tại “Đơn xin xét xử vắng mặt” ngày 07/03/2024, đại diện theo ủy quyền lại của nguyên đơn là ông Phạm Ngọc V xin xét xử vắng mặt và vẫn giữ nguyên các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Căn cứ khoản 1 Điều 228 của BLTTDS, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn.

[1.3] Về sự vắng mặt của bị đơn: Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, Tòa án đã thực hiện thủ tục tổng đạt các văn bản tố tụng cho bị đơn ông Nguyễn Long B nhưng ông B không đến tham gia tố tụng mặc dù đã được tổng đạt, triệu tập hợp lệ. Tại phiên tòa hôm nay, ông B vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của BLTTDS, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng; Hội đồng xét xử thấy rằng: Giữa Ngân hàng và ông Nguyễn Long B đã ký kết Hợp đồng tín dụng số LD1515200378 ngày 01/6/2015. Hợp đồng này được ký kết trên cơ sở tự nguyện, không trái pháp luật, đạo đức xã hội, tuân thủ các quy định của pháp luật về nội dung và hình thức nên được thừa nhận, bảo vệ; là căn cứ để giải quyết quyền và nghĩa vụ giữa các bên.

[2.1.1] Sau khi ký hợp đồng, ông Nguyễn Long B đã nhận đủ số tiền vay là 80.000.000 đồng. Theo thỏa thuận trong hợp đồng, ông B có nghĩa vụ trả tiền gốc và lãi hàng tháng cho Ngân hàng; thời hạn trả hết nợ là ngày 01/6/2019. Trong quá trình vay; ông B chỉ trả được số tiền gốc là 39.984.000 đồng, số tiền lãi trong hạn là 16.320.000 đồng rồi không trả bất kỳ khoản tiền nào cho Ngân hàng nữa nên ngày 01/8/2017, Ngân hàng đã chuyển toàn bộ dư nợ của ông B sang nợ quá hạn.

[2.1.2] Như vậy, có cơ sở khẳng định ông Nguyễn Long B không thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận trong hợp đồng, vi phạm hợp đồng đã ký kết với Ngân hàng. Ông B là người có lỗi nên phải chịu mọi hậu quả phát sinh từ hợp đồng và theo quy định của pháp luật.

[2.2] Các bên thỏa thuận tại thời điểm xác lập Hợp đồng tín dụng về lãi suất trong hạn và lãi suất quá hạn là phù hợp với quy định tại Điều 468 của Bộ luật dân sự (*Viết tắt là BLDS*) nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.3] Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Nguyễn Long B phải trả số tiền còn nợ tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 14/3/2024) tổng cộng 96.667.868 đồng; trong đó: Số tiền gốc là 40.016.000 đồng; Số tiền lãi trong hạn là 16.320.000 đồng; Số tiền lãi quá hạn là 34.885.906 đồng; Số tiền lãi chậm trả là 5.445.962 đồng là phù hợp với Hợp đồng tín dụng; đồng thời phù hợp với quy định tại các Điều 463, 466, 468 và Điều 470 của BLDS nên có cơ sở chấp nhận.

[2.4] Ngân hàng yêu cầu: Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 15/3/2024), ông Nguyễn Long B còn phải tiếp tục chịu lãi suất của số tiền nợ gốc phát sinh từ ngày 15/3/2024 theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong hợp đồng. Xét thấy yêu cầu này của Ngân hàng phù hợp với các nội dung mà các bên đã thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng; phù hợp với quy định tại Điều 91, Điều 95 của Luật Các tổ chức tín dụng nên chấp nhận yêu cầu này của Ngân hàng.

[3] Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông Nguyễn Long B; có nội dung thể hiện Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông B phải trả số tiền vay còn nợ bao gồm nợ gốc, nợ lãi phát sinh từ hợp đồng tín dụng nhưng ông B không có văn bản trình bày ý kiến và cũng không phản đối những tình tiết, sự kiện cũng như những tài liệu, chứng cứ do Ngân

hàng xuất trình nên có cơ sở khẳng định ông B đã từ bỏ quyền của mình được pháp luật quy định.

[4] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí: Ngân hàng yêu cầu ông Nguyễn Long B trả **số tiền** 96.667.868 đồng và được Tòa án chấp nhận toàn bộ. Vì vậy, theo quy định tại Điều 147 BLTTDS; Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bị đơn ông B phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm là 4.833.300 đồng (Đã làm tròn).

Ngân hàng không phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm nên được hoàn trả toàn bộ tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Các Điều 463; 466; 468 và 470 của Bộ luật Dân sự 2015.

Các Điều 91, 95 của Luật Các tổ chức tín dụng.

Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần S.

1. Buộc ông Nguyễn Long B phải trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S số tiền là 96.667.868 đồng (*Chín mươi sáu triệu, sáu trăm sáu mươi bảy nghìn, tám trăm sáu mươi tám đồng*); trong đó: Số tiền gốc là 40.016.000 đồng; Số tiền lãi trong hạn là 16.320.000 đồng; Số tiền lãi quá hạn là 34.885.906 đồng; Số tiền lãi chậm trả là 5.445.962 đồng.

2. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 15/3/2024), ông Nguyễn Long B còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất đã thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng đối với số tiền nợ gốc chưa thanh toán, tương ứng với thời gian chậm thanh toán cho đến khi ông Nguyễn Long B thanh toán xong toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng. Trường hợp trong Hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay

thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

3. Về án phí:

3.1. Ông Nguyễn Long B phải chịu 4.833.300 đồng (Đã làm tròn) (*Bốn triệu, tám trăm ba mươi ba nghìn, ba trăm đồng*) án phí Dân sự sơ thẩm.

3.2. Ngân hàng Thương mại cổ phần S không phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm nên được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.354.000 đồng (*Hai triệu, ba trăm năm mươi tư nghìn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000492 ngày 07/11/2023 của Chi cục thi hành dân sự thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì Người được thi hành án dân sự, Người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Án xử công khai, nguyên đơn và bị đơn vắng mặt, quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ Bản án./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND Tp. Phan Rang-Tháp Chàm;
- Chi cục THADS Tp. Phan Rang-Tháp Chàm;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(*Đã ký*)

Vũ Thị Hồng

